




TỪ NGÔN NGỮ CHUNG ĐẾN LỜI NÓI CÁ NHÂN

A-LÍ THUYẾT

Loại Phân biệt	NGÔN NGỮ CHUNG	LỜI NÓI CÁ NHÂN
<p>ĐỊNH NGHĨA</p>	<p>Ngôn ngữ là tài sản chung, là phương tiện giao tiếp chung của cả cộng đồng xã hội.</p> 	<p>Lời nói là sản phẩm được cá nhân tạo ra trên cơ sở vận dụng các yếu tố ngôn ngữ chung và tuân thủ các quy tắc chung.</p> 
<p>PHƯƠNG DIỆN BIỂU HIỆN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố ngôn ngữ chung (đơn vị có sẵn): âm, thanh, tiếng, từ, ngữ cố định. - Các quy tắc chung: quy tắc cấu tạo từ, cấu tạo ngữ, cấu tạo câu, đoạn, văn bản. - Các phương thức chung: phương thức chuyển nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng nói cá nhân. - Vốn từ ngữ cá nhân. - Việc chuyển đổi, sáng tạo khi sử dụng từ ngữ chung, quen thuộc. - Việc tạo ra các từ ngữ mới. - Việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo những quy tắc chung, phương thức chung. - Phong cách ngôn ngữ cá nhân – gắn với các tác giả văn học nổi tiếng.
<p>MỐI QUAN HỆ</p>	<p>Ngôn ngữ chung của xã hội là cơ sở để sản sinh và lĩnh hội lời nói cá nhân.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Vừa có biểu hiện của ngôn ngữ chung vừa có những nét riêng. - Cá nhân có thể sáng tạo, góp phần làm biến đổi, phát triển ngôn ngữ chung.

LINK VIDEO BÀI GIẢNG: <https://www.youtube.com/watch?v=VxNStrJz0aw>

B-BÀI TẬP - LUYỆN TẬP

1-BÀI 1: Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Người ta học tiếng mẹ đẻ chủ yếu qua:

- A. Các phương tiện truyền thông đại chúng
- B. Sách vở ở nhà trường
- C. Các bài ca dao, dân ca, những câu thành ngữ, tục ngữ
- D. Giao tiếp hàng ngày trong gia đình và xã hội

Câu 2: Trong cuộc sống hàng ngày, người Việt Nam có thể giao tiếp với nhau là nhờ:

- A. Mọi người đều là thành viên của xã hội
- B. Mọi người đều có những mối quan tâm chung khá giống nhau
- C. Mọi người đều dùng một ngôn ngữ chung, đó là tiếng Việt
- D. Càng ngày càng có nhiều phương tiện hỗ trợ giao tiếp

Câu 3: Nói đến tiếng Việt như là tài sản chung cho mọi người là nói:

- A. Mọi người đều có một hệ thống ngữ pháp chung.
- B. Mọi người đều có một vốn từ chung.
- C. Tuy cách phát âm của mỗi người khác nhau nhưng vẫn có một hệ thống các âm chung.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 4: Trong giao tiếp hàng ngày, mỗi người đều có quyền tự do nhất định về cách phát âm, dùng từ, đặt câu... mà người khác đều hiểu được. Đó là do:

- A. Luật pháp không quy định mọi người phải phát âm, dùng từ, đặt câu giống nhau.
- B. Mỗi người đều có sở trường riêng trong việc sử dụng ngôn ngữ.
- C. Những tự do đó vẫn nằm trong khuôn khổ các quy tắc của một ngôn ngữ chung.
- D. Hoàn cảnh giao tiếp quy định mỗi lúc phải có 1 cách phát âm, dùng từ đặt câu khác nhau.

Câu 5: Các nhà văn, nhà thơ thường phải lao động vất vả trong việc lựa chọn từ ngữ, đặt câu là do:

- A. Họ muốn để lại dấu ấn cá nhân trong việc vận dụng ngôn ngữ chung
- B. Nếu không lựa chọn từ ngữ chính xác thì có thể dẫn đến sự hiểu nhầm
- C. Các nhà văn muốn tiếng Việt mỗi ngày có thêm nhiều từ ngữ khác lạ
- D. Nhà văn bao giờ cũng có cách viết khác hẳn những người bình thường

Câu 6: Phong cách ngôn ngữ nào thể hiện rõ nét lời nói cá nhân?

- A. Phong cách ngôn ngữ cá nhân
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- C. Phong cách ngôn ngữ hành chính
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

2-BÀI 2: Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Nhận xét về sự sáng tạo riêng của Nguyễn Du khi dùng từ “nách” trong câu thơ “Nách tường bông liễu bay sang láng giềng”.

Câu 2: Hãy phân tích nghĩa của từ “xuân” trong những câu thơ sau để thấy sự sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ:

- (1) “Ngán nỗi **xuân** đi xuân lại lại”
(*Tự tình II*, Hồ Xuân Hương)
- (2) “Cành **xuân** đã bẻ cho người chuyên tay”
(*Truyện Kiều*, Nguyễn Du)
- (3) “Chén quỳnh tương ăm áp bầu **xuân**”
(*Khóc Dương Khuê*, Nguyễn Khuyến)
- (4) “Mùa **xuân** là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”
(Hồ Chí Minh)

Câu 3: Tín hiệu ngôn ngữ “trăng” trong 3 trường hợp sau có gì giống và khác nhau:

- (1) “**Trăng** lên, trăng đứng, trăng tàn
Đời em ôm chiếc thuyền nan xuôi dòng.”
(*Tiếng hát sông Hương*, Tố Hữu)
- (2) “Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.”
(*Ngắm trăng*, Hồ Chí Minh)
- (3) “Vàng **trăng** vàng vạc giữa trời,
Đình ninh hai miệng một lời song song”.

(*Truyện Kiều*, Nguyễn Du)

3-BÀI 3: Sáng tác một bài thơ lục bát với chủ đề tự chọn (khoảng 10 dòng). Chỉ ra ngôn ngữ chung và lời nói cá nhân trong bài thơ đó.

GV SOẠN: NGÔ HOÀNG DUY